

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS-PT

Ngày: 17-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Văn Ngoan;

2. Bà Lưu Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Trung H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu P**, sinh ngày 07/9/2002 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1976 và bà Ngô Thị U, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 07/11/2003 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp Hòa, xã H1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2021

đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Ngoài ra trong vụ án còn 07 bị cáo (Bùi Thanh G, Bùi Thanh T, Lê Chí T1, Mai Huỳnh Tuấn K, Huỳnh Phạm Anh K1, Ngô Nguyễn Hoài L, Nguyễn Thành T1) không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:* Không

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 22/11/2020, Trương Tuấn H điều khiển xe mô tô biển số 63B1-975.08 chở Huỳnh Hồng T4, lưu thông trên đường đèo nông thôn, khi đến ấp Lương Trí, xã M, H1ện C, bị Bùi Thanh G điều khiển xe mô tô 63B1-631.78 lưu thông từ phía sau vượt lên ép sát chặn lại, G dùng tay đánh H và Trúc trúng vào đầu và lưng nhưng không gây thương tích, sau đó G điều khiển xe chạy đi. Trương Tuấn H đến Công an xã M trình báo vụ việc đồng thời điện thoại cho cha ruột tên Trương Văn T3 báo là bị G đánh. Trương Văn T3 rủ Phan Quốc H1 và Đinh Nguyên Khánh D cùng đến Công an xã M.

Đến 19 giờ 10 phút ngày 22/11/2020 sau khi Công an xã M nhận tin báo và lấy lời khai Trương Văn T3 xong, H1 cùng với Trương Văn T3, Phan Quốc H1 và Đinh Nguyên Khánh D ra về, khi qua bến đò thuộc ấp Lương Ngãi, xã M thì gặp Phan Trọng N là con ruột của Phan Quốc H1. Sau khi nghe kể lại việc Trương Tuấn H1 bị G đánh, Nhân điện thoại cho người tên Hưng, nhờ Hưng điện thoại hẹn G ra bến đò M để giải quyết mâu thuẫn. Đồng thời Nhân cùng với Trương Tuấn H1, Trương Văn T3, Phan Quốc H1 và Đinh Nguyên Khánh D đi xuống đò sang ấp Lương L3 để chờ gặp G.

Hưng điện thoại cho Nguyễn Hữu P và kêu P điện thoại cho G nói lại việc N hẹn gặp G để giải quyết mâu thuẫn. P điện thoại hỏi G có đồng ý gặp nhóm của N hay không để P cùng G đi đánh nhau, G đồng ý gặp N nên P chuẩn bị cây dũ ba đoạn và rủ Nguyễn Thành T1, Nguyễn Trung H cùng đi đánh nhau, được T1 và H đồng ý.

Sau khi điện thoại cho Hưng xong, N điện thoại cho G nhưng đưa cho Phan Quốc H1 trực tiếp nói chuyện và hẹn gặp G tại bến đò M để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này G lấy 02 dao tự chế, 01 cây dũ ba đoạn bỏ vào trong túi đựng gà và cùng với Mai Huỳnh Tuấn K đến nhà của Lê Chí T1, G và K rủ T1 cùng tham gia đánh nhau với nhóm của N, được T1 đồng ý. T1 chuẩn bị 01 dao tự chế và điện thoại rủ Bùi Thanh T đến bến đò M để giúp sức cho G đánh nhau, được

T đồng ý. T tiếp tục nói cho Phạm Huỳnh Anh K1, Ngô Nguyễn Hoài L và Nguyễn Trần Hoàng Giang biết việc G có hẹn đánh nhau với người khác tại khu vực bến đò M. Lúc này K1, T và Giang liền đi tìm gặp G để cùng G đi đánh nhau.

Trên đường đi, khi đến cổng Trường Trung học cơ sở M, G lấy trong túi đựng gà một con dao tự chế đưa cho T, 01 cây dũa ba khúc đưa cho K, còn G cầm dao tự chế làm hung khí. Khi đến gần chợ M G nhìn thấy nhóm của N đang đứng tại bến đò, có một người cầm một vật giống roi điện, một người mặc quần màu giống trang phục của ngành Công an nên G, K, T, K1, L và Giang không đến gặp nhóm của N, mà tụ tập tại khu vực cầu Ông M1, cách nhóm của N khoảng 200m để đợi T1 và các bị cáo khác đến.

Trong lúc Giang điều khiển xe mô tô chở L đi tìm G, khi đi ngang bến đò M, thấy nhóm của N đang đứng, Giang dừng xe lại thì Trương Văn T nói với Giang là: Trước lạ sau quen, nó đi học đừng đánh nó nhen. Giang nói dạ, rồi điều khiển xe chở L đến cầu ông Mẽ gia nhập nhóm của G.

Khoảng 20 giờ ngày 22/11/2020 nhóm của G gồm: Bùi Thanh G, Mai Huỳnh Tuấn K, Bùi Thanh T, Lê Chí T1, Nguyễn Hữu P, Huỳnh Phạm Anh K1, Ngô Nguyễn Hoài L, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Trung H và Nguyễn Trần Hoàng G1 cùng đi bộ từ cầu Ông Mẽ đến bến đò M để đánh nhau với nhóm của Phan Trọng N. Khi đi G, T và T1 mỗi người cầm một con dao tự chế, K và P mỗi người cầm 01 cây dũa ba đoạn, đi được khoảng 50m thì G1 nhớ lại trong nhóm của N có một người quen, nên G1 không tiếp tục tham gia mà ghé vào quán nước của chị Nguyễn Thanh Thảo, các bị cáo khác tiếp tục đi đến nhóm của N. Khi đến chợ M cách bến đò khoảng 20m, G thấy nhóm của N đang đứng ở dốc cầu xuống đò nên G truy hô tại đó kia, để cho nhóm của G biết, nhóm của G tiếp tục cầm hung khí trên tay xông đến nơi nhóm của N đang đứng.

Khi thấy nhóm của G có cầm hung khí tiến đến gần cách khoảng 03-04m, nhóm của N nhảy hết xuống sông. Lúc này P dùng đất, đá ném theo nhưng không trúng ai, nhóm của G đứng rải rác trên đường đản. G, T1 và T không cho những người trong nhóm ném đất đá xuống mà kêu những người trong nhóm N lên nói chuyện, nhưng những người trong nhóm N không ai dám lên bờ. Khoảng 05 phút sau Công an xã M dùng bình xịt hơi cay để khống chế, nhóm của G vứt hung khí bỏ chạy. Còn Trương Tuấn H1, Phan Quốc H1 và Trương Văn T3 lên bờ và bỏ chạy. Còn lại Phan Trọng N và Đinh Nguyên Khánh D bị nước cuốn trôi.

Đến ngày 24/11/2020 phát hiện Phan Trọng N chết trôi sông cách bến đò M khoảng 20m. Đinh Nguyên Khánh D chết trên sông Cỏ Cò thuộc ấp Lợi

Nhon, xã Mỹ Lợi B, huyện C.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 174/PY-PC09, ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Phan Trọng N chết ngạt nước. Kết luận Giám định pháp y về mô bệnh học của Trung T1 pháp Y TP HCM kết luận: Các tạng thoái hóa, phù phổi cấp. Không có dấu vết ngoại lực tác động.

Tại Kết luận giám định pháp y số 341/2020/TTh, ngày 24/11/2020 của Trung Tâm pháp Y tỉnh Tiền Giang kết luận: Đinh Nguyên Khánh D chết ngạt nước. Không có ngoại lực tác động.

Kết quả điều tra xác định: Trong lúc Bùi Thanh G cùng với Mai Huỳnh Tuấn K, Bùi Thanh T, Lê Chí T1, Nguyễn Hữu P, Huỳnh Phạm Anh K1, Ngô Nguyễn Hoài L, Nguyễn Thành T1 và Nguyễn Trung H sử dụng hung khí đuổi đánh nhóm của Phan Trọng N tại chợ M và bến đò M, nơi gần trường học, gần trụ sở Cơ quan hành chính Nhà nước là UBND xã M và Công an xã M, nơi có nhiều hộ dân sinh sống, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại xã M, huyện C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền G1 đã quyết định:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.
- Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh T và Nguyễn Hữu P.
- Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Điều 47 Bộ luật Hình sự.
- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Điều 90 và 91 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Phạm Anh K1, Nguyễn Trung H và Ngô Nguyễn Hoài L.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Trung H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu P 04 (bốn) năm tù.
- Bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần tội danh, hình phạt của các bị cáo 07 bị cáo (Bùi Thanh G, Bùi Thanh T, Lê Chí T1, Mai Huỳnh Tuấn K, Huỳnh Phạm Anh K1, Ngô Nguyễn Hoài L, Nguyễn Thành T1) phân trách nhiệm dân sự và phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 14 tháng 3 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Trung H có đơn kháng cáo với nội dung: bị cáo P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Còn bị cáo H yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền G1 xác định đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Trung H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/11/2020 sau khi nhận được điện thoại của Phan Trọng N thì Bùi Thanh G cùng với Mai Huỳnh Tuấn K, Bùi Thanh T, Lê Chí T1, Nguyễn Hữu P, Huỳnh Phạm Anh K1, Ngô Nguyễn Hoài L, Nguyễn Thành T1, Nguyễn Trung H và Nguyễn Trần Hoàng G1 cùng đi bộ từ cầu ông Mễ đến bến đò M để đánh nhau với nhóm của Phan Trọng N. Khi đi G, T và T1 mỗi người cầm một con dao tự chế. K và P mỗi người cầm 1 cây dũa ba đoạn, đi được khoảng 50m thì G1 nhớ lại trong nhóm của N có 01 người quen nên không đi nữa mà ghé vào quán nước của chị Thảo, những người còn lại tiếp tục đi. Khi đến nơi, G thấy nhóm của N thì truy hô để cả nhóm biết đuổi đánh. Nhóm của N gồm có Phan Trọng N, Đinh Nguyên Khánh D, Trương Tuấn Huy, Trương Văn T3 và Phan Quốc Huy. H quả làm cho N và Du nhảy xuống sông tại khu vực bên phà M ngạt nước chết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Trung H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 318 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khu vực các bị cáo gây án gần trường học, chợ, gần trụ sở Ủy ban nhân

dân xã và công an xã M. Hành vi của các bị cáo thực hiện một cách công khai nơi công cộng, có nhiều người qua lại nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục bản thân bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Trung H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu P và Nguyễn Trung H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.
- Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
- Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh T và Nguyễn Hữu P.
- Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Điều 47 Bộ luật Hình sự.
- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Điều 90 và 91 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Phạm Anh K1, Nguyễn Trung H và Ngô Nguyễn Hoài L.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Trung H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

* Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu P 04 (bốn) năm tù.
- Bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm tù.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thơ